

Bản án số: 25/2018/HS-PT

Ngày: 24-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Hùng.

Các thẩm phán: 1- Ông Lê Ngô.

2- Ông Huỳnh Đức Khải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Thích - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2018/TLPT-HS ngày 19/4/2018 đối với bị cáo Trần Lai T (tên gọi khác là Bé T) do có kháng cáo của bị cáo Trần Lai T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2018/HS-ST ngày 14-3-2018 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Bị cáo có kháng cáo: Trần Lai T (Bé T), sinh năm 1993; Nơi cư trú: khóm B, Phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Trần Đức E (còn sống) và bà Lai Thị Bích K (còn sống); anh, chị, em ruột có: 02 người; Vợ: Thạch Thị N và 01 người con (sinh 2010); Tiền án: không; Tiền sự: có 01 tiền sự vào ngày 15/5/2017 bị cáo T bị Công an thị xã V xử phạt hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/9/2017 và chuyển tạm giam vào ngày 14/9/2017 cho đến nay; (Bị cáo có mặt).

Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thế V, Trần Đức E; Người làm chứng Trịnh Ái T và Lê Minh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các lời khai của bị cáo tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 10/9/2017, bị cáo Trần Lai T đến đường tỉnh lộ 8 thuộc Khóm M, Phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng gặp một người đàn ông tên A (*không rõ họ và địa chỉ*) mua 01 bạch ma túy đá với giá 700.000 đồng đem về cất giấu để sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 11/9/2017, bị cáo Trần Lai T đem bạch ma

túi nêu trên đến nhà của Lê Minh T tại đường M, Khóm B, Phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng chiết ra một số ít bỏ vào dụng cụ đem vào phòng ngủ của T để bị cáo T, Trần Thế V và Lê Minh T cùng sử dụng. Trong lúc đang sử dụng, đến khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ của bị cáo T 01 bạch ma túy đá cùng với các vật chứng khác có liên quan.

Tại Kết luận giám định số: 44/GĐMT-PC54 ngày 14/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định có trọng lượng 1,335gam là Methamphetamine (là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HS-ST ngày 14-3-2018 của Tòa án nhân dân thị xã V, quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Lai T (Bé T), phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 7; Điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Quyết định số: 151/QĐ-TAND ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Trần Lai T (Bé T): **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 11/9/2017; Phạt bổ sung bị cáo Trần Lai T số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

* Đến ngày 29/3/2018 bị cáo Trần Lai T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

- Đại diện viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được nhà tạm giữ công an thị xã V, tỉnh Sóc Trăng xác nhận vào ngày 29/3/2018, theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 thì việc kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và xem xét lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Lai T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào ngày 10/9/2017, bị cáo Trần Lai T

đến đường tỉnh lộ 8 thuộc Khóm M, Phường M, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng gặp một người đàn ông tên A (*không rõ họ và địa chỉ*) mua 01 bạch ma túy đá với giá 700.000 đồng đem về cất giấu ở nhà của bị cáo nhằm mục đích để sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 11/9/2017, bị cáo T đem bạch ma túy nêu trên đến nhà của Lê Minh T tại đường M, Khóm B, Phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng chiết ra một số ít bỏ vào dụng cụ đem vào phòng ngủ của T để bị cáo T, Trần Thế V và Lê Minh T cùng sử dụng. Trong lúc đang sử dụng, đến khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ của bị cáo T 01 bạch ma túy đá cùng với các vật chứng khác có liên quan. Theo kết luận giám định số 44/GĐMT-PC54 ngày 14/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định có trọng lượng 1,335gam là Methamphetamine (là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ). Lời trình bày về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên hành vi phạm tội của các bị cáo bị cấp sơ thẩm truy tố và xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Về phần tội danh bị cáo không có kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Lai T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt đối với hành vi phạm tội của bị cáo đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo chưa có tiền án, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế theo quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ nói trên là chính xác là phù hợp với pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra được chứng cứ mới để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm thì bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật vì đơn kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

[2] Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo Trần Lai T (tên gọi khác là Bé T).

[3] Áp dụng Khoản 3 Điều 7; Điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Quyết định số: 151/QĐ-TAND ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Trần Lai T (Bé T): 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian phạt tù tính từ ngày 11/9/2017; Phạt bổ sung bị cáo Trần Lai T số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

[5] Các phần quyết định khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND thị xã V (2 bản);
- VKSND thị xã V;
- CQĐT - Công an thị xã V;
- Chi cục THADS thị xã V;
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo.
- PKTNNV-THA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Khánh Hùng